

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai Hương

Ông Đinh Xuân Nhuận

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 26/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Q, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1998 tại Thanh Hóa; đăng ký thường trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở trước khi bị bắt: Số 3A/50/29 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1970 và bà Mai Thị T, sinh năm 1974; bị cáo có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 2002 và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2021, con thứ hai sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023, đến ngày 18/10/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Hoàng Hải B; vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn Q là người nghiện ma túy. Khoảng 06 giờ ngày 11/10/2023, Q điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36B1-366.41 (Q mua lại của chị Lê Thị T cư trú tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa từ cuối năm 2022 bằng tiền do Q lao động mà có) đi đón bạn là anh Lê Đình B, sinh năm 1998 (là người khuyết tật) tại số 42 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng) chở về chợ Đ thuộc khu vực phường H, quận Đ để B tự đi bộ vào chợ xin tiền. Sau đó, Q điều khiển xe quay lại khu vực đường tàu M, quận L, thành phố Hải Phòng, Q đi vào trong ngõ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon, bên trong có ma túy đá với giá 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), Q cho túi ma túy vào cốp xe mô tô rồi đi xe về quận Đ. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi Q đang đứng ở khu vực vỉa hè đường Đ, thuộc tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng để chờ đón, chở anh B về nơi anh B ở. Q bị Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng thấy nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong cốp xe mô tô Biển kiểm soát 36B1-366.41 có 01 túi nilon (loại túi zip), bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Q khai nhận trong túi nilon bị thu giữ có ma túy đá, Q vừa mua với mục đích để sử dụng cho bản thân, nên bị tạm giữ cùng vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi Q ở tại số nhà 3A/50/29 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng dạng túi Zip có mép viền màu xanh, kích thước (02 x 02) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì giấy, có dấu niêm phong số 797MT/PC09 ngày 15/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, Biển kiểm soát 36B1-366.41; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 293979 của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/11/2017 đều đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý.

Tại Kết luận giám định số: 797/KL-KTHS(MT) ngày 15/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,38 gam, loại Methamphetamine”*.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Q khai nhận như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Q khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu thuộc phường V, quận N, thành phố Hải

Phòng. Ngoài lời khai của Q, không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSĐS ngày 25/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu và khai: Nơi Q ở trước khi bị bắt là nhà thuê để ở trọ. Q làm nghề chạy xe ôm bằng xe mô tô của Q đã bị Công an thu giữ. Công việc Q làm không ổn định, thu nhập thấp, nhưng hàng tháng vẫn đưa vợ một khoản tiền để chi phí sinh hoạt gia đình. Anh Lê Đình B là người khuyết tật, được Q chở từ nơi ở tại quận L ra chợ Đ thuộc quận Đ để xin tiền, không biết việc bị cáo đi mua ma túy, cất giấu ma túy trong xe mô tô của bị cáo với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn Q từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 797MT/PC09 ngày 15/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

- + Trả lại bị cáo Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, Biển kiểm soát 36B1-366.41; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 293979, của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/11/2017; cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q tại khu vực đường tàu M, quận L, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Đối với người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa - không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng thu giữ, Kết luận giám định ma túy, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 11 tháng 10 năm 2023, tại khu vực vỉa hè đường Đ, thuộc tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Trần Văn Q có hành vi cất giấu trái phép 0,38 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo, xác định: Bị cáo có hành vi “Tàng trữ trái phép 0.38 gam Methamphetamine” nên phải chịu tình tiết định khung “..., *Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[6] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân bị cáo, kinh tế gia đình của bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, do bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, không phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về các biện pháp tư pháp:

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 797MT/PC09 ngày 15/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

[8.2] Trả lại bị cáo Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, Biển kiểm soát 36B1-366.41; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 293979 của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/11/2017 do là phương tiện Q dùng chạy xe ôm, để lấy thu nhập chi phí sinh hoạt cho bản thân và gia đình. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo việc Q còn phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Các vấn đề khác:

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q tại khu vực đường tàu M, quận L, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra. Vì vậy, không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 797MT/PC09 ngày 15/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

+ Trả lại bị cáo Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, Biển kiểm soát 36B1-366.41; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 293979, của Phòng Cảnh

sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/11/2017; nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Trại tạm giam - Công an TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn, TPHP + Phòng PV 06 CAHP;
- Cơ quan THAHS cấp huyện + Phòng PC 10 CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng